

Bản án số: **73/2021/HS-ST**

Ngày: 04/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trương Thị Bích Hiệp.

2/ Ông Nguyễn Đình Thuận.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST – HS ngày 05 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Vĩnh D**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991 tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Xóm T1, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Vĩnh H, con bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Phạm Thị Minh T và có 01 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 27/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 21/2020/HS-ST ngày 27/4/2020 (chưa được xóa án tích); Nhân thân: Ngày 16/02/2012 bị TAND huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 05/2012/HSST ngày 16/02/2012 (đã chấp hành xong). Ngày 18/7/2012 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tại Bản án số 189/2012/HSST ngày 18/7/2012 (đã chấp hành xong). Ngày 29/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tại bản án số 53/2021/HSST ngày 29/9/2021; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2021 đến nay. (Có mặt)

- Người bị hại: Ông **Nguyễn Văn T** - Sinh năm: 1949.

Trú tại: Xóm D, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Văn T1** - Sinh năm: 1984.

Trú tại: Xóm D, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị L** - Sinh năm: 1960.

Trú tại: Xóm T1, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 03/6/2021 bị cáo Hồ Vĩnh D đến nhà của anh Nguyễn Văn T1 ở xóm D, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Khi đến nhà anh T1 quan sát thấy cửa nhà không khóa và không có người ở nhà, bị cáo nhìn thấy trong sân nhà có 01 chiếc xe ô tô và 02 chiếc xe mô tô trên ổ khóa có để sẵn chìa khóa, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nên đã đi vào dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Dream, sơn màu nâu đen, biển số đã bị gãy ra ngoài và nổ máy đi về nhà của mình cất giấu, chiếc xe mô tô sau này được xác định của ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của anh T1. Sáng ngày 04/6/2021 bị cáo Hồ Vĩnh D đến cơ quan Công an huyện N đầu thú về hành vi phạm tội khác của mình thực hiện trước đó tại huyện N, cùng ngày bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của bị cáo thấy trong nhà có chiếc xe mô tô Dream bị cáo đưa về, nghi ngờ đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên đã giao nộp lại cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N. Sau khi xác minh, chiếc xe mô tô được bàn giao lại cho cơ quan Công an huyện Q xử lý theo thẩm quyền.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐG, ngày 02/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Quỳnh Hợp kết luận: Định giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Dream, sơn nâu đen, biển số xe bị gãy, số máy C100ME-02844231, số khung C100M-02844231 có trị giá là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 72/CT-VKSQH, ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Hồ Vĩnh D về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Vĩnh D từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 53/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 42 đến 45 tháng tù.

Buộc bị cáo Hồ Vĩnh D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô đã được cơ quan điều tra Công an trả lại cho người bị hại trong quá trình điều tra, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì.

Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ đơn trình báo của gia đình người bị hại; Biên bản giao, nhận vật chứng; Kết luận định giá tài sản, bản tự khai, lời khai của bị cáo, người bị hại và người làm chứng tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định.

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 03/6/2021 tại nhà anh Nguyễn Văn T1 ở xóm D, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Bị cáo Hồ Vĩnh D có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, sơn màu nâu đen, biển số xe bị gãy, có số máy C100ME-02844231 và số khung C100M-02844231 của ông Nguyễn Văn T là bộ phận của anh T1 để trong sân nhà, trị giá tài sản bị cáo trộm cắp theo kết luận định giá tài sản là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đang có tiền án chưa được xóa án tích, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tự mình nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần buộc bị cáo chịu mức án tương xứng với mức độ, hành vi, hậu quả do mình gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội mới khi chưa được xóa án tích đối với bản án trước đó, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Bà Nguyễn Thị L mẹ đẻ của bị cáo hoàn toàn không biết chiếc xe mô tô bị cáo đem về nhà là tài sản do trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý.

Bị cáo Hồ Vĩnh D đang phải chấp hành bản án số 53/2021/HSST ngày 29/9/2021, của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, nên cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù một thời gian, là lao động tự do, không có công việc, nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản để đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, chiếc xe mô tô đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp ra quyết định trả lại cho ông Nguyễn Văn T, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xem xét, nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T đã nhận lại chiếc xe mô tô và không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Vĩnh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Vĩnh D 15 (Mười lăm) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 30 (Ba mươi) tháng tù tại bản án số 53/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo Hồ Vĩnh D chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **45 (Bốn mươi lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 04/6/2021.

2. Án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Vĩnh D chịu án phí Hình sự sơ thẩm **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp;
- THADS huyện Quỳnh Hợp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Đông